

Số: 583/2017/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 676/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lương Ngọc A, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ G, phường Đ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ G, phường Đ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Lương Ngọc A và anh Hoàng Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Ngọc A và anh Hoàng Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Ngọc A, anh Đ thoả thuận chị Ngọc A trực tiếp nuôi con chung Hoàng Ngọc A, sinh ngày 29/3/2017. Anh Đ có quyền thăm nom và chăm sóc

con chung .

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Ngọc A và anh Đ thỏa thuận anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ngọc A 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi con trưởng thành( đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung và số nợ:** Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Ngọc A tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005607 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.